

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Cái Thị Thanh T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: K44/76 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Võ Văn S** – sinh năm 1985. K44/76 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cái Thị Thanh T và ông Võ Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cái Thị Thanh T và ông Võ Văn S.

- Về con chung: Bà Cái Thị Thanh T và ông Võ Văn S có 02 người con chung tên Võ Trần Văn T1 - sinh ngày 16/09/2011; và Võ Trần Nhật P – sinh ngày 16/02/2020. Bà Cái Thị Thanh T và ông Võ Văn S thống nhất giao 02 con chung Võ Trần Văn T1 và Võ Trần Nhật P cho bà Cái Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Ông S cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 con

cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Cái Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí HNGĐ - ST 150.000 đồng bà Cái Thị Thanh T chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng bà Cái Thị Thanh T tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Thúy đã nộp theo biên lai thu số 0004920 ngày 07.01.2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND phường V, quận T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hùng